TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-DS	*Phú Thọ, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1,2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1939; Địa chỉ: Khu M, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Đức T**, sinh năm 1985; Khu G, xã T, tỉnh Phú Thọ.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn B và anh Hoàng Đức T đều xác định ngày 18/01/2025 (âm lịch) và ngày 29/02/2025 (âm lịch) anh T đã vay của ông B tổng số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng)*.

Ông Nguyễn Văn B và anh Hoàng Đức T thỏa thuận:

Tính đến ngày 12/01/2026 anh T còn nợ ông B tổng số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng)*. Trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng; tiền lãi bằng 1,5%/tháng tính từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/8/2026.

Anh T nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông B thành 03 kỳ hạn, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/4/2026, anh T trả cho ông B số tiền 10.000.000 đồng và

tiền lãi là 4.500.000 đồng. Tổng số tiền là 14.500.000 đồng.

Lần 2: Ngày 30/6/2026, anh T trả cho ông B số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi là 600.000 đồng. Tổng số tiền là 10.600.000 đồng.

Lần 3: Ngày 30/8/2026, anh T trả cho ông B số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi là 300.000 đồng. Tổng số tiền là 10.300.000 đồng

Trường hợp anh Hoàng Đức T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ của một kỳ hạn trả nợ, thì ông Nguyễn Văn B có quyền yêu cầu anh T trả toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và đến kỳ hạn trả nợ cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn B là người cao tuổi, thuộc diện được miễn nộp án phí và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Hoàng Đức T phải chịu 442.500đ (*Bốn trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Việt D